TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Nguyễn Kim San

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 164/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3279/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thái Thu H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 3 M, phường M, quận N, thành phố H;

- *Bị đơn*: Anh HILMAR KOCH (KOCH HILMAR), sinh năm 1960; địa chỉ: Heinrich Tessenow StraBe43, 18146 Rostock, CHLB Đức.

Chị Thái Thu H và anh HILMAR KOCH vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17-7-2019 nguyên đơn là chị Thái Thu H trình bày:

Chị và anh HILMAR KOCH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận N, thành phố H vào ngày 05-02-2016. Sau khi kết hôn, anh HILMAR KOCH trở về Đức. Trong thời gian anh HILMAR

KOCH ở Đức do tính chất công việc của chị H bận rộn và múi giờ của hai nước chênh lệch nhau nên anh chị ngày càng ít thời gian dành cho nhau, bất đồng quan điểm sống nên tình cảm giữa anh chị không còn. Chị H xác định anh chị không có khả năng đoàn tụ và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh HILMAR KOCH.

Về con chung: Chị Thái Thu H và anh HILMAR KOCH không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Thái Thu H và anh HILMAR KOCH không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh HILMAR KOCH hiện đang cư trú tại Đức, tài liệu anh HILMAR KOCH gửi cho Tòa án gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền được hợp pháp hóa lãnh sự. Do công việc và điều kiện nên anh không về Việt Nam để giải quyết ly hôn với chị H được, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh đồng thời ủy quyền cho chị Thái Thu H thay anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Do chị Thái Thu H đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Chị Thái Thu H và anh HILMAR KOCH vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do chị Hà, anh HILMAR KOCH vắng mặt, công bố tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của chị H và anh HILMAR KOCH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Thái Thu H, hiện đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn anh HILMAR KOCH , hiện đang cư trú tại Đức, theo quy định tại khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung:

[2] Về hôn nhân: Chị Thái Thu H và anh HILMAR KOCH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận N, thành phố H vào ngày 05-02-2016, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H trình bày do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên chị không còn tình cảm với anh HILMAR KOCH. Như

vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H, anh HILMAR KOCH đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn với anh HILMAR KOCH là hoàn toàn chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Thái Thu H được ly hôn anh HILMAR KOCH .

[3] Về con chung: Chị Thái Thu H và anh HILMAR KOCH không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Thái Thu H và anh HILMAR KOCH không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[5] Chị Thái Thu H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[6] Chị Thái Thu H và anh HILMAR KOCH được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thu H được ly hôn anh HILMAR KOCH.

2. Về con chung: Chị Thái Thu H và anh HILMAR KOCH không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Thái Thu H và anh HILMAR KOCH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thái Thu H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã

nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001947 ngày 24-7-2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Thái Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh HILMAR KOCH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường M
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Thị Mai Vinh Nguyễn Kim San	**Lương Thị Hải Hà**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Máy Tơ;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Huy Hoàng **Nguyễn Kim San** **Vũ Thị Thi Hà**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Phạm Hồng Thái;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Huy Vĩnh Nguyễn Thị Linh Chi	**Đặng Hồ Điệp**